

Số: 1319 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 250/TTr-SoNNMT ngày 11 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo*), cụ thể:

1. Cấp tỉnh

Thay thế: 29 quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc

phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Cấp xã

- Ban hành mới: 01 quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Thay thế: 14 quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các quy trình giải quyết thủ tục hành chính có mã số: 1.012756, 1.012766, 1.012793, 1.012781, 1.012782, 1.012783, 1.012784, 1.012786, 1.012790, 1.012791, 1.012785, 1.012787, 1.012789, 1.013823, 1.013825, 1.013826, 1.013827, 1.013831, 1.013833, 1.013977, 1.013980, 1.013988, 1.013992, 1.013993, 1.013994, 1.013945, 1.013946, 1.013995, 1.013947 lĩnh vực đất đai cấp tỉnh; các quy trình giải quyết thủ tục hành chính có mã số: 1.012817, 1.012796, 1.012818, 1.012753, 1.013949, 1.013950, 1.013952, 1.013953, 1.013962, 1.013978, 1.013979, 1.013965, 1.013967, 1.012812 lĩnh vực đất đai cấp xã đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025; Các nội dung khác tại quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CẤP TỈNH

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
1. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp. Mã thủ tục: 1.012781.000.00.00.H19 - Một phần					
1.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
1.1.1. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện: + Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai;	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã <i>(ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng)</i> ; - Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i> .	06 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	+ Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyên quyền và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người		06 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện: + Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai; + Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	<i>sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).</i>			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp:	07 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin địa chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện: + Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai; + Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	- UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).			
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
1.1.2. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phân diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc sau đối với phần diện tích đất tăng thêm: + Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất; + Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận; + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); + Chuyển hồ sơ kèm kết quả thực hiện bằng văn bản đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	16 ngày làm việc	phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc sau đối với phần diện tích đất tăng thêm: + Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất; - Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận; + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); + Chuyển hồ sơ kèm kết quả thực hiện bằng văn bản đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	16 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc sau đối với phần diện tích đất tăng thêm: + Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất; - Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc sau đối với phần diện tích đất tăng thêm: + Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất;	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người	17 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	+ Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận; + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); + Chuyển hồ sơ kèm kết quả thực hiện bằng văn bản đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	<i>sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).</i>			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
1.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
1.2.1. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin địa chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện: + Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai; + Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	14 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền và niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin địa chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện: + Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai; + Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	14 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
1.2.2 Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc sau đối với phần diện tích đất tăng thêm: + Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất; + Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận; + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có);	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	24 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	+ Chuyển hồ sơ kèm kết quả thực hiện bằng văn bản đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc sau đối với phần diện tích đất tăng thêm: + Xác nhận hiện trạng sử dụng đất có hay không có nhà ở, công trình xây dựng; tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất, việc sử dụng đất ổn định; đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng);	24 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	sử dụng đất thì xác nhận thêm nguồn gốc sử dụng đất; + Kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch đối với các trường hợp có yêu cầu phải phù hợp với quy hoạch để cấp Giấy chứng nhận; + Niêm yết công khai kết quả kiểm tra theo Mẫu số 17 ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ tại trụ sở UBND cấp xã, khu dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày, đồng thời thực hiện xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung đã công khai (nếu có); + Chuyển hồ sơ kèm kết quả thực hiện bằng văn bản đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	- Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp (sau khi nhận được thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính).				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
2. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Mã thủ tục: 1.012782.000.00.00.H19 - Một phần					
2.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
2.1.1. Đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi có đất về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ bổ sung hồ sơ</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	11 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì thực hiện cấp Giấy	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho toàn bộ diện tích của thửa đất theo quy định.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi có đất về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ bổ sung hồ sơ</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	11 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho toàn bộ diện tích của thửa đất theo quy định.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi có đất về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ bổ sung hồ sơ</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	12 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho toàn bộ diện tích của thửa đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
2.1.2. Đối với trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện các công việc theo quy định. - UBND cấp xã xác định diện tích, loại đất theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 và khoản 6 Điều 141 Luật Đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ bổ sung hồ sơ</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	14 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i> - Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện các công việc theo quy định. - UBND cấp xã xác định diện tích, loại đất theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 và khoản 6 Điều 141 Luật Đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	14 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện các công việc theo quy định. - UBND cấp xã xác định diện tích, loại đất theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 và khoản 6 Điều 141 Luật Đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ bổ sung hồ sơ</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	15 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; - Văn phòng Đăng ký đất đai.	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
2.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
2.2.1. Đối với trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi có đất về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	19 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho toàn bộ diện tích của thửa đất theo quy định.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi có đất về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp:	19 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	- UBND cấp xã (<i>ngưng chờ bổ sung hồ sơ</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).			
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính thì thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho toàn bộ diện tích của thửa đất theo quy định.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		
2.2.2. Đối với trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã;	22 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện các công việc theo quy định. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	- Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i> - Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, nếu đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã thực hiện các công việc theo quy định. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã; - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	22 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Chuyển hồ sơ và Giấy chứng nhận đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
3. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Mã thủ tục: 1.012783.000.00.00.H19 - Một phần					
3.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
3.1.1. Đối với trường hợp cấp đổi theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của "Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ					
3.1.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
3.1.1.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	02 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	02 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
3.1.2. Đối với các trường hợp cấp đổi theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của "Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ					
3.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	06 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	07 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
3.1.2.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	06 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	06 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	07 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
3.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
3.2.1. Đối với trường hợp cấp đổi theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và g Mục 1 Phần VII của "Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ					
3.2.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	16 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
3.2.1.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	09 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	09 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
3.2.2. Đối với các trường hợp cấp đổi theo quy định tại điểm h Mục 1 Phần VII của "Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ					
3.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	14 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
3.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	14 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyế thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng thì khai thác, sử dụng thông tin về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không khai thác được thông tin về tình trạng hôn nhân thì hướng dẫn người sử dụng đất nộp bản sao giấy đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác về tình trạng hôn nhân. - Trường hợp vị trí thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện kiểm tra thực địa và đối chiếu với hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã cấp để xác định đúng vị trí thửa đất. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	12 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
4. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất. Mã thủ tục: 1.012786.000.00.00.H19 - Toàn trình					
4.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
4.1.1. Đối với các trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận					
4.1.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã <i>(ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm</i>	08 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.	<i>yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)</i>			
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	09 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
4.1.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	08 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	08 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	09 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
4.1.2. Đối với các trường hợp cấp lại Trang bổ sung đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành					
4.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	Văn phòng Đăng ký đất đai	09 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
4.1.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	Văn phòng Đăng ký đất đai	09 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
4.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
4.2.1. Đối với các trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận					
4.2.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	16 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
4.2.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư. - UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	16 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài. Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	16 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- UBND cấp xã niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
4.2.2. Đối với các trường hợp cấp lại Trang bổ sung đã cấp theo quy định của pháp luật đất đai trước ngày Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành					
4.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra thông tin của Trang bổ sung trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất với các thông tin cập nhật của Giấy chứng nhận đã cấp và thông tin trên Trang bổ sung.	Văn phòng Đăng ký đất đai	16 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
4.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư để thực hiện: Niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	08 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất khai báo bị mất trong hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Chuyển thông tin đến UBND cấp xã nơi có đất đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận của cá nhân, cộng đồng dân cư để thực hiện: Niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận đã cấp tại trụ sở và điểm dân cư nơi có đất trong thời gian 15 ngày; Lập biên bản kết thúc niêm yết trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết và gửi đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huỷ Giấy chứng nhận đã cấp; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã (ngưng chờ bổ sung hồ sơ về việc niêm yết công khai việc mất Giấy chứng nhận)	08 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	chính, cơ sở dữ liệu đất đai và cấp lại Giấy chứng nhận cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. Mã thủ tục: 1.012785.000.00.00.H19 - Một phần					
5.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
5.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	04 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế.				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có). - Chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế.				
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
5.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng); - Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính).	05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
5.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
5.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất đề niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng);	12 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có). - Chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế.	- Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).			
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
5.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí</i>	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp:	12 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	- UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).		lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi có đất để niêm yết công khai về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. - Thông báo bằng văn bản cho bên chuyển quyền về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng cho người nhận chuyển quyền. - Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. - Sau 30 ngày, kể từ ngày có thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp: - UBND cấp xã (<i>ngưng chờ kết quả niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng</i>); - Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>).	12 ngày làm việc	lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền; trường hợp bên chuyển quyền không nộp Giấy chứng nhận đã cấp thì thực hiện việc hủy Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
6. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản. Mã số TTHC 1.012787.000.00.00.H19 - Một phần					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
6.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
6.1.1. Đối với chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	04 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung. - Trao Giấy chứng nhận hoặc chuyển Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án để trao cho người được cấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thực hiện thủ tục.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	05 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung. - Trao Giấy chứng nhận hoặc chuyển Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án để trao cho người được cấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thực hiện thủ tục.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
6.1.2 Đối với người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng nộp hồ sơ					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	04 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trao Giấy chứng nhận hoặc chuyển Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án để trao cho người được cấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thực hiện thủ tục.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	05 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung. - Trao Giấy chứng nhận hoặc chuyển Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án để trao cho người được cấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thực hiện thủ tục.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
6.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
6.2.1. Đối với chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	12 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung. - Trao Giấy chứng nhận hoặc chuyển Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án để trao cho người được cấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thực hiện thủ tục.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
6.1.2 Đối với người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng nộp hồ sơ					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. - Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, thông báo cho chủ đầu tư cung cấp các giấy tờ theo quy định đối với trường hợp người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng trực tiếp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận mà chủ đầu tư chưa nộp các giấy tờ theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	12 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng; xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp cho chủ đầu tư, trong đó phần diện tích thuộc quyền sử dụng chung với người khác thì được chỉnh lý biến động để chuyển sang hình thức sử dụng chung. - Trao Giấy chứng nhận hoặc chuyển Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án để trao cho người được cấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thực hiện thủ tục.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
7. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã thủ tục: 1.013831.000.00.00.H19 - Một phần					
7.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
7.1.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
7.1.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
7.1.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	04 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	05 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
7.1.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	01 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	02 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
7.1.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm					
7.1.3.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng</i>	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	<i>chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).				
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
7.1.3.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		<i>quyết thủ tục hành chính</i>
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyên quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
7.1.4. Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Bước 2	Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển văn bản tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	02 ngày làm việc		
Bước 3	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho một phần diện tích thửa đất. Trường hợp người sử dụng đất tặng cho toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp để quản lý.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
7.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
7.2.1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất					
7.2.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
7.2.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)		lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					<i>quyết thủ tục hành chính</i>
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
7.2.2. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		
7.2.3. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm					
7.2.3.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i> - <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc 02 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải</i>

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
					<i>quyết thủ tục hành chính</i>
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
7.2.3.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
7.2.4. Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển văn bản tặng cho quyền sử dụng đất kèm theo giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Bước 3	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho một phần diện tích thửa đất. Trường hợp người sử dụng đất tặng cho toàn bộ diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận thì thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp để quản lý.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
8. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu. Mã thủ tục: 1.013977.000.00.00.H19 - Một phần					
8.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
8.1.1. Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
8.1.2. Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	02 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
8.2. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
8.2.1. Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
8.2.2. Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài	Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Mã thủ tục: 1.013980.000.00.00.H19 - Một phần					
9.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
9.1.1. Đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng</i>	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	<i>chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyên quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
9.1.2. Đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất.	Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
9.1.3. Đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải</i>

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		<i>quyết thủ tục hành chính</i>
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyên quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
9.1.4. Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp					
Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
9.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
9.2.1. Đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
9.2.2. Đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm					
9.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	13 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
9.2.3. Đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất.	Văn phòng Đăng ký đất đai	13 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
9.2.4. Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp					
Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải</i>

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		<i>quyết thủ tục hành chính</i>
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp nhận tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm thì thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thuế về việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của bên chuyên quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong hợp đồng thuê đất. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
10. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mã thủ tục: 1.013992.000.00.00.H19 - Một phần					
10.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
10.1.1. Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
10.1.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc	<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
10.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
10.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở		phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
10.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
a) <i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai		phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
11. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Mã thủ tục: 1.013993.000.00.00.H19 - Một phần					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
11.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp xã hoặc một trong các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp xã hoặc một trong các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp xã hoặc một trong các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.	Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
11.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp xã hoặc một trong các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	15 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp xã hoặc một trong các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	15 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc		
12. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất. Mã thủ tục: 1.013994.000.00.00.H19 - Một phần					
12.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
12.1.1. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
12.1.2. Đối với các trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	07 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	In Giấy chứng nhận (sau khi nhận được thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		
Bước 5	- Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Phòng Đất đai	05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	07 ngày làm việc		
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	In Giấy chứng nhận (sau khi nhận được thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		
Bước 5	- Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Phòng Đất đai	05 ngày làm việc		
Bước 6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở			
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
12.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
12.2.1. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
12.2.2. Đối với các trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra các điều kiện thực hiện quyền theo quy định của Luật Đất đai. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	10 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	In Giấy chứng nhận (sau khi nhận được thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính)	Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 5	- Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Phòng Đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất, hồ sơ địa chính	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
13. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký. Mã thủ tục: 1.013995.000.00.00.H19 - Một phần					
13.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
13.1.1. Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i> - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)			
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính. - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
13.1.2. Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký					
13.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	02 ngày làm việc		
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
13.1.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	02 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	02 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>	02 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	<i>- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	<i>- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
13.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
13.2.1. Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có)	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)	03 ngày làm việc		
<i>Bước 3</i>	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	<i>Cơ quan Thuế</i>	<i>03 ngày làm việc</i>		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		<i>02 ngày làm việc</i>		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i> - Trường hợp đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề trao cho người được cấp.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
13.2.2. Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký					
13.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế <i>(ngưng</i>	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	<i>chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>			
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.	Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
13.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan Thuế (ngưng	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	<i>chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính)</i>		<i>lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	- Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		<i>Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>
	- Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp Cơ quan	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Cơ quan Thuế (nếu có).	Thuế (<i>ngưng chờ xác định nghĩa vụ tài chính và người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>)			
Bước 3	- <i>Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.</i>	Cơ quan Thuế	03 ngày làm việc		Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính
	- <i>Xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>		02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính thì Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc quy định tại điểm này <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.</i>	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
14. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất. Mã thủ tục hành chính 1.013823.000.00.00.H19 - Một phần					
14.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
14.1.1. Trường hợp giao đất, cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,25 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	1,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	1,75 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đổi với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có); thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	4,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	2 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có);	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi thông tin cho phòng chuyên môn về lâm nghiệp để cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng (đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng) - Chuyển hồ sơ cho Văn Phòng Đăng ký Đất đai in giấy chứng nhận.				
Bước 9	- Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận.	Phòng Đất đai	1,5 ngày		
Bước 10	- Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày		
Bước 11	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.	Văn phòng Sở	0,25 ngày		
Bước 12	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Thông tin đến Phòng chuyên môn tham mưu giao đất, cho thuê đất để tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và bàn giao rừng trên thực địa; - Chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	1,5 ngày		
Bước 13	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
14.1.2. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,25 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	1,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	1,75 ngày		
Bước 5	- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đổi với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có); thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	4,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); - Gửi thông tin cho phòng chuyên môn về lâm nghiệp để cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng (đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng) - Chuyển hồ sơ cho Văn Phòng Đăng ký Đất đai in giấy chứng nhận.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
Bước 9	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	4 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
14.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
14.2.1. Trường hợp giao đất, cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	2 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	2,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đổi với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có); thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	7,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	2,5 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có);	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Gửi thông tin cho phòng chuyên môn về lâm nghiệp để cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng (đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng) - Chuyển hồ sơ cho Văn Phòng Đăng ký Đất đai in giấy chứng nhận.				
Bước 9	- Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.	Phòng Đất đai	2,5 ngày		
Bước 10	- Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo Sở	02 ngày		
Bước 11	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 12	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; - Thông tin đến Phòng chuyên môn tham mưu giao đất, cho thuê đất để tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và bàn giao rừng trên thực địa; - Chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	2,5 ngày		
Bước 13	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
14.2.2. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	2 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	2,5 ngày		
Bước 5	- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đổi với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có); thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	7,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); - Gửi thông tin cho phòng chuyên môn về lâm nghiệp để cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng (đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng) - Chuyển hồ sơ cho Văn Phòng Đăng ký Đất đai in giấy chứng nhận.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
Bước 9	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	7 ngày		
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
15. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất. Mã thủ tục hành chính 1.013825. 000.00.00.H19 – một phần					
15.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,25 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	1,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	1,75 ngày		
Bước 5	- Kiểm tra thực địa; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	4,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
Bước 9	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	4 ngày		
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
15.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ		02 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)			
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	2,5 ngày		
Bước 5	- Kiểm tra thực địa; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	7,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 9	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	07 ngày		
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
16. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư. 1.013826.000.00.00.H19 - Một phần					
16.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
16.1.1. Trường hợp điều chỉnh quyết định do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (thời hạn giải quyết 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,125 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ		0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)			
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	0,5 ngày		
Bước 5	- Kiểm tra thực địa; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	1,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,125 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	0,75 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai in giấy chứng nhận	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 9	Trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu - Phòng Đất đai thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận. - Sau khi Lãnh đạo Sở ký giấy, Văn phòng Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai để cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng Đất đai	1,25 ngày		
	Trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận lần đầu: - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai			
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày		
16.1.2. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,25 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ		1,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)			
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	1,75 ngày		
Bước 5	- Kiểm tra thực địa; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	4,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 9	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	4 ngày		
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
16.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
16.2.1. Trường hợp điều chỉnh quyết định do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	1,75 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	1,75 ngày		
Bước 5	- Kiểm tra thực địa;	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	3,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.				
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai in giấy chứng nhận	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
Bước 9	Trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu - Phòng Đất đai thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận. - Sau khi Lãnh đạo Sở ký giấy, Văn phòng Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai	Phòng Đất đai	04 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	đề cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.				
	Trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận lần đầu: - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai			
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
16.2.2. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	2 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 4	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai	2,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	- Kiểm tra thực địa; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	7,5 ngày		
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 7	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày		
Bước 8	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể); - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện việc xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
Bước 9	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai; - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	Văn phòng đăng ký đất đai	07 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 10	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
17. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa. 1.013827.000.00.00.H19 - Một phần					
17.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày		
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,125 ngày		
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ, - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (trong thời hạn 01 ngày); - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: + Kiểm tra thực địa; + Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). + Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	3,75 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,125 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể) - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
Bước 7	Thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xác nhận thay đổi trên giấy chứng nhận đã cấp (đối với trường hợp người sử dụng đất không yêu cầu cấp mới Giấy chứng nhận); - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả.	Văn phòng đăng ký đất đai	1,75 ngày		
Bước 8	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày		
17.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ, - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (trong thời hạn 3 ngày); - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: + Kiểm tra thực địa; + Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). + Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký tờ trình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	10 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	04 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể) - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế; - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký Đất đai	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
Bước 7	Thực hiện việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xác nhận thay đổi trên giấy chứng	Văn phòng đăng ký đất đai	08 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	nhận đã cấp (đối với trường hợp người sử dụng đất không yêu cầu cấp mới Giấy chứng nhận); - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả.				
Bước 8	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
18. Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Mã thủ tục hành chính 1.013945. - Một phần					
18.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục</i>		
Bước 2	Giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc		
Bước 3	Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 4	- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục; - Tổng hợp ý kiến các cơ quan phối hợp, lập văn bản thẩm định trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	Phòng Quy hoạch	14 ngày		
Bước 3	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục</i>		
18.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục</i>		
Bước 2	Giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày		
Bước 3	Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	01 ngày		
Bước 4	- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan để thẩm định các yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục; - Tổng hợp ý kiến các cơ quan phối hợp, lập văn bản thẩm định trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Phòng Quy hoạch	18 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	01 ngày		
Bước 4	Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục</i>		
19. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Mã thủ tục hành chính 1.013946.000.00.00.H19 - Một phần					
19.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
19.1.1. Thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp (Thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	- Tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp và các yêu cầu, điều kiện của thủ tục; - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt văn bản thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	10 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 5	Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày		
Bước 6	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế. - Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)		
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
19.1.2. Thủ tục gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp (Thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,25 ngày		
Bước 3	- Tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan thẩm định gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp và các yêu cầu, điều kiện của thủ tục; - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt văn bản thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	4,25 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 5	Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	1,5 ngày		
Bước 6	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế. - Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP <i>(Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày		
19.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
19.2.1. Thủ tục phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp (Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	- Tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp và các yêu cầu, điều kiện của thủ tục; - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt văn bản thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	17 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 5	Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	05 ngày		
Bước 6	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế. - Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính		<i>(Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)</i>		
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
19.2.2. Thủ tục gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp (Thời hạn giải quyết 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Bước 2	Phân loại hồ sơ, chuyển phòng chuyên môn xử lý.	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 3	- Tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp và các yêu cầu, điều kiện của thủ tục; - Trình Lãnh đạo Sở phê duyệt văn bản thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	11 ngày		
Bước 4	Chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày		
Bước 5	Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	03 ngày		
Bước 6	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế.	Phòng chuyên môn (Phòng Quy hoạch/Phòng Đất đai)	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất - Chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính		<i>Nghị định số 102/2024/NĐ-CP</i> <i>(Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)</i>		
Bước 7	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
20. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. Mã thủ tục: 1.012756.000.00.00.H19 - Toàn trình					
20.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	15 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	16 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
20.2. Đối với hồ sơ cá nhân					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	15 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	15 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	16 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
21. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Mã thủ tục: 1.012766.000.00.00.H19 - Một phần					
21.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
21.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
21.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
21.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
21.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	12 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			03 ngày làm việc		
21.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	09 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xác nhận xóa cho thuê, cho thuê lại vào Giấy chứng nhận đã cấp của chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án và trả Giấy chứng nhận cho chủ đầu tư dự án. - Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp của bên thuê, bên thuê lại đất. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	09 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			13 ngày làm việc		
22. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mã thủ tục: 1.012793.000.00.00.H19 - Một phần					
22.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
22.2. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với	Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
23. Tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã thủ tục: 1.012784.000.00.00.H19 - Một phần					
23.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
23.1.1. Đối với trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa đất mà không thay đổi người sử dụng đất					
23.1.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày	Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
23.1.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với 09 phường Biên Hòa, Trảng Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Trảng Dài, Hố Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất:	Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc		
23.1.2. Đối với trường hợp tách thửa đất, hợp thửa đất có thay đổi người sử dụng đất					
23.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc	lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện thủ tục đăng ký biên động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
23.1.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với 09 phường Biên Hòa, Trảng Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Trảng Dài, Hố Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
23.1.3. Đối với trường hợp tách thửa đất để chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất					
Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với 09 phường Biên Hòa, Trảng Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Trảng Dài, Hố Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
23.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
23.2.1. Đối với trường hợp tách thửa hoặc hợp thửa đất mà không thay đổi người sử dụng đất					
23.2.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày	Văn phòng Đăng ký đất đai	18 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc		
23.2.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất:	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	18 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp Giấy chứng nhận cho các thửa đất sau khi tách thửa đất, hợp thửa đất.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc		
23.2.2. Đối với trường hợp tách thửa đất, hợp thửa đất có thay đổi người sử dụng đất					
23.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	18 ngày làm việc	lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			22 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
23.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
23.2.3. Đối với trường hợp tách thửa đất hoặc hợp thửa đất để chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất					
Đối với hồ sơ cá nhân					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, thông tin về người sử dụng đất, ranh giới, diện tích, loại đất của các thửa đất trên hồ sơ lưu trữ. - Đối chiếu quy định tại Điều 220 Luật Đất đai để xác định điều kiện kiên tách thửa đất, hợp thửa đất: a) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tách thửa, hợp thửa đất nhưng Giấy chứng nhận đã cấp không có sơ đồ thửa đất hoặc có sơ đồ thửa đất nhưng thiếu kích thước các cạnh hoặc diện tích và kích thước các cạnh không thống nhất thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai trả hồ sơ cho người sử dụng đất và thông báo rõ lý do. b) Trường hợp không thuộc quy định tại điểm a thì trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận đủ điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất kèm các thông tin thửa đất vào Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất, đồng thời xác nhận vào Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất (nếu có). - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất để thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
24. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã thủ tục: 1.012790.000.00.00.H19 - Một phần					
24.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
24.1.1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu có sai sót					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. - Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận hoặc cấp mới Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 3	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; gửi Giấy chứng nhận đã đính chính đến cơ quan tiếp nhận để trao giấy cho người được cấp	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. - Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận hoặc cấp mới Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 3	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; gửi Giấy chứng nhận đã đính chính đến cơ quan tiếp nhận để trao giấy cho người được cấp	Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
24.1.2. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất có sai sót					
24.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
24.1.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai		<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	07 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
24.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
24.2.1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu có sai sót					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở		<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu đến Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. - Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận hoặc cấp mới Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	12 ngày làm việc		
Bước 3	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; gửi Giấy chứng nhận đã đính chính đến cơ quan tiếp nhận để trao giấy cho người được cấp	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
24.2.2. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất có sai sót					
24.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
24.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
25. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi . Mã thủ tục: 1.012791.000.00.00.H19 - Một phần					
25.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
25.1.1. Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu					
Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật). - Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận để kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ cho đến Văn phòng Đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	37 ngày làm việc		- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 20 ngày làm việc.
Bước 3	- In Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra và trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở để trả kết quả.				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật). - Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận để kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ cho đến Văn phòng Đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	38 ngày làm việc		- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 20 ngày làm việc.
Bước 3	- In Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 4	- Kiểm tra và trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở để trả kết quả.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		
25.1.2. Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất					
25.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	18 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	19 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
25.1.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của Luật đất đai. - Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; Chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	28 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của Luật đất đai. - Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	28 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; Chinh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.				
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của Luật đất đai. - Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; Chinh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	29 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
25.2. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
25.2.1. Đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu					
Đối với với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở		<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai (trừ trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật). - Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận để kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ cho đến Văn phòng Đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	45 ngày làm việc		- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc. - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 20 ngày làm việc.
Bước 3	- In Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 4	- Kiểm tra và trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận. - Chuyển hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở để trả kết quả.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			55 ngày làm việc		
25.2.2. Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất					
25.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Văn phòng Đăng ký đất đai	26 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
25.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của Luật đất đai. - Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	31 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của Luật đất đai. - Kiểm tra hồ sơ đã cấp Giấy chứng nhận để xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận. - Cấp Giấy chứng nhận; Chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	31 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			35 ngày làm việc		
26. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Mã thủ tục: 1.012789.000.00.00.H19 - Toàn trình					
26.1. Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai					
26.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ cùng ngày thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ cùng ngày thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
26.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ cùng ngày thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	Trường hợp nhận được yêu cầu

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai		<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	cầu sau 15 giờ cùng ngày thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có).	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ cùng ngày thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
26.2. Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai					
26.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có).	Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có). - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có). - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai	09 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
26.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có). - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có). - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	08 ngày làm việc	<i>lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai (nếu có). - Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí (nếu có). - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn.	Văn phòng Đăng ký đất đai	09 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
27. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Mã thủ tục: 1.013833.000.00.00.H19 - Một phần					
27.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
27.1.1. Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất					
27.1.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
				<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
27.1.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			04 ngày làm việc		
27.1.2. Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề					
27.1.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc	<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
27.1.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
27.1.3. Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên					
Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Đo đạc xác định lại diện tích thửa đất. - Gửi văn bản lấy ý kiến UBND cấp xã đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	03 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và người sử dụng đất.	UBND cấp xã	02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Đo đạc xác định lại diện tích thửa đất. - Gửi văn bản lấy ý kiến UBND cấp xã đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	03 ngày làm việc		
Bước 3	Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và người sử dụng đất.	UBND cấp xã	02 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	03 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Đo đạc xác định lại diện tích thửa đất. - Gửi văn bản lấy ý kiến UBND cấp xã đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên.	Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	04 ngày làm việc		
Bước 3	Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên gửi Văn phòng Đăng ký đất đai và người sử dụng đất.	UBND cấp xã	03 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
27.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
27.2.1. Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất					
27.2.1.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở			
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		
27.2.1.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	10 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			14 ngày làm việc		
27.2.2. Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề					
27.2.2.1. Đối với hồ sơ tổ chức					
<i>Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường tại nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất trụ sở (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở		<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
27.2.2.2. Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục</i>	

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
		xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai		<i>phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. - Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	11 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
27.2.3. Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên					
Đối với hồ sơ cá nhân, cộng đồng dân cư					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Đo đạc xác định lại diện tích thửa đất. - Gửi văn bản lấy ý kiến UBND cấp xã đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 3	Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và người sử dụng đất.	UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Đo đạc xác định lại diện tích thửa đất. - Gửi văn bản lấy ý kiến UBND cấp xã đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 3	Xác nhận bằng văn bản về tình trạng sạt lở tự nhiên gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và người sử dụng đất.	UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 4	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
28. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận. Mã thủ tục: 1.013988.000.00.00.H19 - Một phần					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong
Bước 2	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		ngày làm việc tiếp theo
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo
Bước 2	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.	Văn phòng Đăng ký đất đai	Trong ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			Trong ngày làm việc		
29. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp. Mã thủ tục: 1.013947.000.00.00.H19 - Một phần					
29.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu.	Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		

BƯỚC THỰC HIỆN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
29.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	13 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ. - Xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận nếu người sử dụng đất có nhu cầu.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	13 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		

II. CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
1. Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Mã thủ tục hành chính: 1.014275 - Một phần					
1.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Thời gian thực hiện: không quá 23 ngày (15 ngày và 08 ngày làm việc)					
Bước 1	- Tổ chức kinh tế có yêu cầu gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục		
	- Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất				
Bước 2	Giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày làm việc		
Bước 3	- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định hồ sơ, có văn bản thẩm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	15 ngày		
Bước 4	- Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư chuyển cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục		
Tổng cộng thời gian giải quyết			23 ngày	(15 ngày và 08 ngày làm việc)	
1.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Thời gian thực hiện: không quá 33 ngày (23 ngày và 10 ngày làm việc)					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	- Tổ chức kinh tế có yêu cầu gửi hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục</i>	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
	Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất				
Bước 2	Giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	04 ngày làm việc		
Bước 3	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định hồ sơ, có văn bản thẩm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	23 ngày		
Bước 4	- Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư chuyển cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	06 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Không bao gồm trong thời hạn giải quyết thủ tục</i>		
Tổng cộng thời gian giải quyết			33 ngày (23 ngày và 10 ngày làm việc)		
2. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất. Mã thủ tục hành chính: 1.013949 - Một phần					
2.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
2.1.1. Trường hợp giao đất, cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ		1,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã		lĩnh vực Đất đai	
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	02 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đối với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có).	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	5 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có).		mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận - Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và bàn giao rừng trên thực địa trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Chuyển thông tin cho cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	03 ngày		
Bước 8	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	1 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
2.1.2. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	02 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đối với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có).	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	5 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có).		<i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	- Chuyển thông tin cho cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,25 ngày		
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 8	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	3,75 ngày		
	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.				
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
2.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
2.2.1. Trường hợp giao đất, cho thuê đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	3 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	3 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đối với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có).	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	7 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). - Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	3 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể) - Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có). - Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có)</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
Bước 7	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận		05 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. -Tổ chức bàn giao đất hoặc bàn giao đất và bàn giao rừng trên thực địa trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. - Chuyển thông tin cho cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã			
Bước 8	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	2 ngày		
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
2.2.2. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	3 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	3 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Kiểm tra thực địa; kiểm tra thực địa hiện trạng khu rừng giữa hồ sơ và thực địa dự kiến giao đổi với trường hợp giao đất và giao rừng; kiểm tra phương án sử dụng tầng đất mặt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (nếu có).	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	7 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	3 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, nộp một khoản tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có).		<i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có) và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	- Chuyển thông tin cho cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp cập nhật, lưu trữ hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng theo pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp giao đất và giao rừng, cho thuê đất và cho thuê rừng.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày		
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai				
Bước 8	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	6,5 ngày		
	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.				
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
3. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất. Mã thủ tục hành chính 1.013950.000.00.00.H19 - Một phần					
3.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	02 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	5 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.				

240

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,25 ngày		
Bước 8	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	3,75 ngày		
	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.				
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
32. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thời hạn giải quyết không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	3 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	3 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	- Kiểm tra thực địa.	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	7 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	3 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.				
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày		
Bước 8	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi	6,5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.	nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
4. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư, Mã thủ tục hành chính: 1.013952 - Một phần					
4.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
4.1.1. Trường hợp điều chỉnh quyết định do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Thời hạn giải quyết 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất.	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa;	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,5 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	0,75 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.				
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	*Trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,25 ngày		
	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận				
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;				
	-Tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất				
	*Trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			
Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,25 ngày		
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày		
4.1.2. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (Thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	02 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa; - Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2 ngày		
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i> <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.				
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,25 ngày		
Bước 8	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	3,75 ngày		
	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
4.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
4.2.1. Trường hợp điều chỉnh quyết định do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (Thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,5 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất.	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	1,5 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa;	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	4 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ			
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)					
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.							
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.							
Bước 7	*Trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	3,75 ngày					
	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận							
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;							
	-Tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai						
	*Trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:							
	- Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.							

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 8	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,75 ngày		
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
7.2.2. Trường hợp điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư (Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	3 ngày		
	Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ				
	Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	3 ngày		
Bước 4	- Kiểm tra thực địa;	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	7 ngày		
	- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có).				
	- Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định				
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	3 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 6	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất <i>(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)</i>		
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.				
	- Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.				
Bước 7	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	0,5 ngày		
Bước 8	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	6,5 ngày		
	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển Giấy chứng nhận cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả.				
Bước 9	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
5. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa. Mã thủ tục hành chính: 1.013953 - Một phần					
5.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ, - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (trong thời hạn 1,5 ngày) - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: + Kiểm tra thực địa; + Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). + Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	4 ngày		
Bước 3	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1 ngày		
Bước 4	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.		(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
Bước 5	*Trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	1,5 ngày		
	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận				
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;				
	-Tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất				
	*Trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			
	- Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.				
Bước 6	Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,25 ngày		
Bước 7	- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,125 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày		
5.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Thời hạn giải quyết 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ, - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ: có văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (trong thời hạn 1,5 ngày) - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: + Kiểm tra thực địa; + Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (nếu có). + Thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	7 ngày		
Bước 3	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	3 ngày		
Bước 4	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể có nội dung về trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	Áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế thực hiện xác định và thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Cơ quan thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.		(không bao gồm thời gian giải quyết các công việc theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		
Bước 5	*Trường hợp người sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	05 ngày		
	- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy chứng nhận				
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;				
	-Tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất				
	*Trường hợp người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận lần đầu:	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai			
	- Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật đất đai.				
Bước 6	- Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0,75 ngày		
Bước 7	- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,75 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày		
6. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở. Mã thủ tục hành chính: 1.013962 - Một phần					
6.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Thời hạn giải quyết 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	- Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị giao đất ở (căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia). - Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ủy ban nhân dân xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.	Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày		
Bước 3	- Xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Hội đồng xét duyệt	15 ngày		
Bước 4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	10 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	06 ngày		
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			35 ngày		
6.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Thời hạn giải quyết 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	- Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đề nghị giao đất ở (căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia). - Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển Ủy ban nhân dân xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.	Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày		
Bước 3	- Xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	Hội đồng xét duyệt	18 ngày		
Bước 4	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoàn thiện hồ sơ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện	Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã	14 ngày		
Bước 5	Xem xét, ban hành quyết định	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	08 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 6	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày		
7. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất. Mã thủ tục: 1.012753.000.00.00.H19 – Một phần					
7.1. Các xã KHÔNG PHẢI miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:					
a. Đối đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (17 ngày)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ: kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể;	UBND cấp xã	16 ngày làm việc <i>(không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/NĐ-CP)</i>		
	- Căn cứ vào trường hợp cụ thể, UBND cấp xã xác nhận thêm các nội dung theo quy định.				
	- Kiểm tra đủ hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận. Ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký.				
	- Chuyển thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký;				
	- Chuyển hồ sơ đến chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
b. Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (20 ngày)					
- Trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 145 Luật Đất đai.	UBND cấp xã	18 ngày làm việc (không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/NĐ-CP)		
	- Quyết định hình thức sử dụng đất;				
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế (đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính);				
	- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính;				
	- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
- Trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 119, khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 145 Luật Đất đai.	UBND cấp xã	05 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường				
Bước 3	Tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý	Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	- Kiểm tra hồ sơ, dự thảo tờ trình, Quyết định hình thức sử dụng đất (đối với hồ sơ, đầy đủ hợp lệ, đủ điều kiện)	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	03 ngày làm việc		
	- Dự thảo Văn bản Lãnh đạo Sở ký, hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ).				
Bước 5	- Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định (hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
	- Hoặc ký Văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ).				
Bước 6	- Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa (hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ).				
Bước 7	Xem xét, ký phê duyệt quyết định	UBND tỉnh	03 ngày làm việc		
Bước 8	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Phòng chuyên môn Sở	Văn phòng Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 9	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể);	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Không tính thời gian		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Sau khi xác định giá đất cụ thể, Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế		<i>Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP</i>		
	- Chuyển Văn phòng Đăng ký in giấy chứng nhận (khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính)				
Bước 10	Kiểm tra, trình ký Giấy chứng nhận.	Phòng Đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 11	Ký Giấy chứng nhận.	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc		
Bước 12	- Sau khi Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận, chuyển hồ sơ về VPĐK đất đai;	Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc		
Bước 13	- Lập, cập nhật chính lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đến Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người sử dụng đất	Văn phòng đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 14	- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày làm việc	
7.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:					
<i>a. Đối đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (27 ngày)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ: kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể;	UBND cấp xã	24 ngày làm việc <i>(không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với</i>	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
	- Căn cứ vào trường hợp cụ thể, UBND cấp xã xác nhận thêm các nội dung theo quy định.				
	- Kiểm tra đủ hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận. Ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký.				
	- Chuyển thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký;				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đến chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai		<i>trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/ND-CP)</i>		
Bước 3	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			27 ngày làm việc		
<i>b. Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (30 ngày)</i>					
- Trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 118 và khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai hoặc trường hợp quy định tại Điều 119 và khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 145 Luật Đất đai.	UBND cấp xã	27 ngày làm việc <i>(không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng</i>	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
	- Quyết định hình thức sử dụng đất;				
	- Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế (đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính);				
	- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất <i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính;</i>				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.		<i>cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/ND-CP)</i>		
Bước 3	Lập, Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết		30 ngày làm việc			
- Trường hợp sử dụng đất theo hình thức quy định tại Điều 119, khoản 2 Điều 120 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp được miễn toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định tại khoản 2 Điều 142 và khoản 2 Điều 145 Luật Đất đai.	UBND cấp xã	07 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường				
Bước 3	Tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý	Văn phòng Sở	01 ngày làm việc		
Bước 4	- Kiểm tra hồ sơ, dự thảo tờ trình, Quyết định hình thức sử dụng đất (đối với hồ sơ, đầy đủ hợp lệ, đủ điều kiện)	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	03 ngày làm việc		
	- Dự thảo Văn bản Lãnh đạo Sở ký, hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ).				
Bước 5	- Ký phê duyệt tờ trình, thông qua dự thảo Quyết định (hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc		
	- Hoặc ký Văn bản hướng dẫn làm lại hoặc bổ sung hồ sơ (hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ).				
Bước 6	- Trình hồ sơ đến UBND tỉnh phê duyệt (hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Văn phòng Sở	01 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa (hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ).				
Bước 7	Xem xét, ký phê duyệt quyết định	UBND tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 8	Nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển Phòng chuyên môn Sở	Văn phòng Sở	01 ngày làm việc		
Bước 9	- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá đất (đối với trường hợp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể)	Phòng chuyên môn (Phòng Đất đai/Phòng Quy hoạch)	Không tính thời gian		
	- Sau khi xác định giá đất cụ thể, Chuyển Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cơ quan thuế		Theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP		
	- Chuyển Văn phòng Đăng ký in giấy chứng nhận (khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính)				
Bước 10	Kiểm tra, trình ký Giấy chứng nhận.		Phòng Đất đai		
Bước 11	Ký Giấy chứng nhận.	Lãnh đạo Sở	03 ngày làm việc		
Bước 12	Sau khi Lãnh đạo Sở ký GCN, VPS chuyển hồ sơ về VPĐK đất đai	Văn phòng Sở	01 ngày làm việc		
Bước 13	- Lập, Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đến Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người sử dụng đất	Văn phòng đăng ký đất đai	1,5 ngày làm việc		
Bước 14	- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
8. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mã thủ tục: 1.013978.000.00.00.H19– Một phần					
8.1. Các xã KHÔNG PHẢI miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
a. Đối đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (17 ngày)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ; - Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính; - Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp; xác nhận nguồn gốc. - Căn cứ vào trường hợp cụ thể, UBND cấp xã xác nhận thêm các nội dung theo quy định. - Kiểm tra đủ hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận. Ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký. - Chuyển thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký;	UBND cấp xã	16 ngày làm việc <i>(không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/NĐ-CP)</i>		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
b. Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (20 ngày)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ; - Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính;	UBND cấp xã	19 ngày làm việc <i>(không tính thời gian</i>		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp; xác nhận nguồn gốc. - Căn cứ vào trường hợp cụ thể, UBND cấp xã xác nhận thêm các nội dung theo quy định. - Kiểm tra đủ hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận; - Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế (đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính); - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (<i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>); - Chuyển Giấy chứng nhận để trao cho người sử dụng đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.		<i>cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/NĐ-CP)</i>	lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Lập, Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
8.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:					
a. Đối đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (27 ngày)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận	01 ngày làm việc	Đính kèm	
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ; - Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính;	UBND cấp xã	25 ngày làm việc <i>(không tính thời gian</i>	Phụ lục phí, lệ phí	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp; xác nhận nguồn gốc. - Căn cứ vào trường hợp cụ thể, UBND cấp xã xác nhận thêm các nội dung theo quy định. - Kiểm tra đủ hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận. Ban hành Thông báo xác nhận kết quả đăng ký. - Chuyển thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai đến nơi nộp hồ sơ để trả cho người yêu cầu đăng ký; - Chuyển hồ sơ đến chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.		<i>cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/NĐ-CP)</i>	lĩnh vực Đất đai	
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc		
Bước 4	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			27 ngày làm việc		
<i>b. Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (30 ngày)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ;	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc		
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ; - Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính; - Xác nhận hiện trạng sử dụng đất; tình trạng tranh chấp; xác nhận nguồn gốc. - Căn cứ vào trường hợp cụ thể, UBND cấp xã xác nhận thêm các nội dung theo quy định.	UBND cấp xã	28 ngày làm việc <i>(không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa</i>	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Kiểm tra đủ hay không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận; - Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế (đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính); - Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (<i>khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông hoặc chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính</i>); - Chuyển Giấy chứng nhận để trao cho người sử dụng đất; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.		<i>vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo ND 151/2025/ND-CP)</i>		
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc		
Bước 4	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
9. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Mã thủ tục hành chính: 1.013965 - Một phần					
9.1. Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
9.1.1. Trường hợp sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ (Thời hạn giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	<i>Đối với trường hợp đã có nội dung sử dụng đất lâm nghiệp kết hợp để xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp được thể hiện ở phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì người sử dụng đất không phải lập phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích</i>			phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	11 ngày		
Bước 3	- Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày		
Bước 4	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	<i>Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)</i>		
	- Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất				
	- Gửi hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
9.1.2. Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ (Thời hạn giải quyết 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	- Người có yêu cầu gia hạn gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã trước khi hết thời gian sử dụng đất kết hợp 30 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã.				
Bước 2	- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	5,5 ngày		
Bước 3	- Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	1 ngày		
Bước 4	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế.	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)		
	- Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất				
	- Gửi hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính				
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày		
9.2. Đối với các xã miền núi, biên giới; đặc khu; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
9.2.1. Trường hợp sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ (Thời hạn giải quyết 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã - Đối với trường hợp đã có nội dung sử dụng đất lâm nghiệp kết hợp để xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp được thể hiện ở phương án quản lý rừng bền vững và đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì người sử dụng đất không phải lập phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	18 ngày		
Bước 3	- Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	04 ngày		
Bước 4	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế. - Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất - Gửi hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			25 ngày		
9.2.2. Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp vào mục đích thương mại, dịch vụ (Thời hạn giải quyết 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)					
Bước 1	- Người có yêu cầu gia hạn gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã trước khi hết thời gian sử dụng đất kết hợp 30 ngày. - Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	12 ngày		
Bước 3	- Xem xét, chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp; trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày		
Bước 4	- Chuyển thông tin địa chính đến cơ quan thuế. - Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất - Gửi hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trả cho người có yêu cầu sau khi người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã	Áp dụng đối với trường hợp phải nộp tiền thuê đất quy định tại khoản 5 Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (Không bao gồm thời gian thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP)		

277

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết				17 ngày	
10. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004. Mã thủ tục: 1.012817.000.00.00.H19 - Một phần					
10.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	18 ngày làm việc		
	- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở theo khóa 6 Điều 141 Luật Đất đai thì trình Chủ tịch UBND cấp xã xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			
	- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
10.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					

276

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	26 ngày làm việc		
	- Kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận trước đây, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở theo khóa 6 Điều 141 Luật Đất đai thì trình Chủ tịch UBND cấp xã xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			
	- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất đã cấp đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
11. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót. Mã thủ tục: 1.012796.000.00.00.H19 - Một phần					
11.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	06 ngày làm việc	<i>phí lĩnh vực Đất đai</i>	
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	06 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận nội dung chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp; - Chủ tịch UBND cấp xã.			
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	- Thông báo cho Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót. - Trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận nội dung chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã; - Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp; - Chủ tịch UBND cấp xã.	07 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	

201

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc		
11.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	14 ngày làm việc		
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	14 ngày làm việc		
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Tổng cộng thời gian giải quyết			18 ngày làm việc		
12. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi. Mã thủ tục: 1.012818.000.00.00.H19 - Một phần					
12.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra, xem xét và trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	43 ngày làm việc		
	- Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai.	- Chủ tịch UBND cấp xã;			
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			
	- Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.				
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		
<i>c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra, xem xét và trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	44 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai.	- Chủ tịch UBND cấp xã;			
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận.	- Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			
	- Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai				
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày làm việc		
12.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra, xem xét và trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	61 ngày làm việc		
	- Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.				
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			65 ngày làm việc		
<i>b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Bước 2	- Thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu để kiểm tra, xem xét và trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	61 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
	- Kiểm tra hồ sơ, xác định lại thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp;			
	- Trình Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy chứng nhận.	- Chủ tịch UBND cấp xã.			
	- Chuyển hồ sơ đã giải quyết đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.				

207

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
	- Chuyển Giấy chứng nhận đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			65 ngày làm việc		
13. Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. Mã thủ tục: 1.013979.000.00.00.H19 - Một phần					
13.1. Các xã không phải miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	08 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					

200

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	08 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	01 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
c) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	
Bước 2	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	09 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.	- Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		

269

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
13.2. Các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	16 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
b) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (mô hình phi địa giới)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất.	- Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã;	16 ngày làm việc		
	- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.	- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp.			

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trong phạm vi xử lý của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
14. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã. Mã Thủ tục hành chính 1.013967- Một phần					
14.1 Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	0,5 ngày		
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chủ tịch UBND cấp xã	05 ngày		
	- Giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết.				
Bước 3	Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Cơ quan tham mưu giải quyết thuộc UBND cấp xã	35 ngày		
Bước 4	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.	Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			45 ngày		
14.2 Đối với địa bàn các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chủ tịch UBND cấp xã	05 ngày		
	- Giao trách nhiệm cho cơ quan tham mưu giải quyết				
Bước 3	Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan đề tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai	Cơ quan tham mưu giải quyết thuộc UBND cấp xã	50 ngày		
Bước 4	Ban hành quyết định giải quyết tranh chấp và gửi cho các bên tranh chấp, các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.	Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			60 ngày		
15. Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã. Mã Thủ tục hành chính 1.012812.000.00.00.H19					
15.1 Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày		
Bước 3	Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất	UBND cấp xã	26,5 ngày		
	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai				
	Tổ chức cuộc họp hòa giải				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét, giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.				
	Trường hợp hòa giải không thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.				
Tổng thời gian giải quyết			30 Ngày		
15.1 Đối với địa bàn không phải các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn					
Bước 1	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai nộp đơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã.	0,5 ngày	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	Thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày		
Bước 3	Thẩm tra, xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất	UBND cấp xã	36,5 ngày		
	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải tranh chấp đất đai				
	Tổ chức cuộc họp hòa giải				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	GHI CHÚ
Bước 4	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét, giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành. Trường hợp hòa giải không thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.				
Tổng thời gian giải quyết			40 ngày		

PHỤ LỤC PHÍ, LỆ PHÍ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (CẤP TỈNH + CẤP XÃ)
TRÊN ĐỊA BÀN 55 XÃ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI (CŨ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (31 THỦ TỤC)						
1	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
2	1.012766	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	
3	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			+ Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất.	+ Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất.		
4	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
5	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1. Trường hợp UBND huyện cấp Giấy chứng nhận: Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy	1. Trường hợp UBND huyện cấp Giấy chứng nhận: Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
6	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 990.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 940.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 940.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 893.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
7	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp đổi Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 990.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 940.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp biến động Giấy chứng nhận - Cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp đổi Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.080.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp đổi Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 940.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 893.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận - cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp đổi Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận - cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận -cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
8	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 990.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 940.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 940.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 893.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
9	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 930.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 540.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 310.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp:	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 883.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 513.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			+ Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
10	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	a) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 990.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 940.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và	a) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 940.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	a) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận cấp lần đầu: * Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. b) Trường hợp Giấy chứng nhận bị thu hồi là Giấy chứng nhận được cấp trong trường hợp	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			tài sản gắn liền với đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 810.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.080.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 893.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 769.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.026.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất: * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
11	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
12	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
13	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: 1. Hồ sơ tài liệu: - Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ về thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ: Trang tài liệu khác 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ địa chính: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 32.800 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ thông kê đất đai, kiểm kê đất đai: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: 1. Hồ sơ tài liệu: - Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 31.160 đồng/GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ về thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ: Trang tài liệu khác 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 31.160 đồng/GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ địa chính: Bản sao, trích sao GCN QSDĐ, QSHTSGLVĐ 31.160 đồng/ GCN scan (quét); Trang tài liệu khác 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thông kê đất đai, kiểm kê đất đai: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng	- Tổ chức: 36.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân: 18.000 đồng/lần.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ đánh giá đất: 8.200 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ thẩm định và bồi thường: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Hồ sơ các dự án khác và đề tài nghiên cứu khoa học về đất đai: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Số liệu phân hạng, đánh giá đất: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Số liệu tài liệu thô nhưỡng: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). - Số liệu tài liệu bản đồ đất: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang).	cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ đánh giá đất: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ thẩm định và bồi thường: 7.790 đồng/ trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Hồ sơ các dự án khác và đề tài nghiên cứu khoa học về đất đai: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Số liệu phân hạng, đánh giá đất: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Số liệu tài liệu thô nhưỡng: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). - Số liệu tài liệu bản đồ đất: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang).		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			- Số liệu điều tra về giá đất: 10.000 đồng/thửa. - Atlas Đồng Nai: 400.000 đồng/ lớp dữ liệu theo xã. - Tài liệu kết quả đấu giá quyền sử dụng đất: 8.200 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 900 đồng/trang). 2. Các loại bản đồ: - Bản đồ phân hạng đất: 1.000.000 đồng/mảnh bản đồ cấp huyện (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 2.000.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh; 4.000.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ đất: 2.000.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất: 2.000.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Các loại bản đồ trong Atlas Đồng Nai:	- Số liệu điều tra về giá đất: 9.500 đồng/thửa. - Atlas Đồng Nai: 380.000 đồng/ lớp dữ liệu theo xã. - Tài liệu kết quả đấu giá quyền sử dụng đất: 7.790 đồng/trang tài liệu scan (quét) hoặc trang tài liệu số (mức thu áp dụng cho 05 trang tài liệu đầu tiên, từ trang thứ 06 trở đi thì mức thu là 855 đồng/trang). 2. Các loại bản đồ: - Bản đồ phân hạng đất: 950.000 đồng/ mảnh bản đồ cấp huyện (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 1.900.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh; 3.800.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ đất: 1.900.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 3.800.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất: 1.900.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 3.800.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Các loại bản đồ trong Atlas Đồng Nai:		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			2.000.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 4.000.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính: 150.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:200 (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; Trường hợp mảnh trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mảnh bản đồ dạng số Vector cùng tỷ lệ); 200.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:500; 250.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:1000; 500.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:2000; 750.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:5000; 1.000.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:10000. * Ghi chú: - Đối với các loại tài liệu đã có trong Phụ lục biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì cơ quan cung cấp thực hiện thu theo Phụ lục của Thông tư. - Mức thu phí quy định này chưa bao gồm chi phí vật tư (in kết quả, sao chép dữ liệu), chuyển kết quả của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho người nộp phí.	1.900.000 đồng/mảnh bản đồ cấp tỉnh (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; 3.800.000 đồng/mảnh bản đồ vùng kinh tế - xã hội hoặc quốc gia. - Chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính: 142.500 đồng/mảnh tỷ lệ 1:200 (mức thu tính cho mảnh bản đồ dạng số Vector. Trường hợp mảnh bản đồ dạng ảnh Raster (geoPDF, PDF, geoTIFF, TIFF, EPS, ECW, JPG) thì mức thu tính bằng 50% mức thu mảnh bản đồ Vector cùng tỷ lệ; Trường hợp mảnh trích đo địa chính thì mức thu tính bằng mức thu mảnh bản đồ dạng số Vector cùng tỷ lệ); 190.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:500; 237.500 đồng/mảnh tỷ lệ 1:1000; 475.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:2000; 712.500 đồng/mảnh tỷ lệ 1:5000; 950.000 đồng/mảnh tỷ lệ 1:10000. * Ghi chú: - Đối với các loại tài liệu đã có trong Phụ lục biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai quy định tại Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì cơ quan cung cấp thực hiện thu theo Phụ lục của Thông tư. - Mức thu phí quy định này chưa bao gồm chi phí vật tư (in kết quả, sao chép dữ liệu), chuyển kết quả của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho người nộp phí.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
14	1.013823	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1. Trường hợp cấp lần đầu Giấy chứng nhận QSDĐ: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp cấp biến động a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	1. Trường hợp cấp lần đầu Giấy chứng nhận QSDĐ: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp cấp biến động a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			- Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải	về đất đai a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
15	1.013825	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
16	1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản:	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thừa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	1.121.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ	a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
17	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản:	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	1.121.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ	a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
18	1.013831	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
19	1.013833	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 930.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 540.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 310.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp:	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 883.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 513.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			+ Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		
20	1.013977	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp:	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
		chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	+ Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất.	- Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất.	chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy.	
21	1.013980	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
		chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
22	1.013988	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
23	1.013992	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		
24	1.013993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			+ Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
25	1.013994	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ	a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		
26	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất,	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
		nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư				
27	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
28	1.013995	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			- Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
29	1.013947	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 310.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (15THỦ TỤC)						

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
1	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	- Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
2	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	- Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
					- Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	
3	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
4	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
5	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1. Trường hợp cấp lần đầu Giấy chứng nhận QSDĐ: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp cấp biến động a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	1. Trường hợp cấp lần đầu Giấy chứng nhận QSDĐ: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp cấp biến động a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản:	1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận và quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp chứng nhận đăng ký biến	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			- Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	động về đất đai a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				- Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
6	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
7	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ	a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa : 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				sơ/thừa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
8	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.260.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.840.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 2.090.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.130.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.180.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.410.000	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.197.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.748.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.985.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/Giấy chứng nhận/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. 2. Đối với trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận: a) Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.073.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	1. Trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận: a) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. b) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 600.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy. 2. Trường hợp Văn phòng Đăng ký đất đai cấp Giấy chứng nhận:	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
			đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.200.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.121.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.339.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.140.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, Giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 50.000 đồng/GCN/thửa đất. b) Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ	a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy. b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
				sơ/thừa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
9	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
		hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở				
10	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 880.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.250.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 836.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.187.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 15.000 đồng/giấy. * Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 120.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
11	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 530.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 580.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 720.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 310.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 470.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 590.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 190.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 503.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 551.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 684.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 294.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 446.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 180.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một Giấy chứng nhận, mỗi Giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 50.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 24.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 12.000 đồng/giấy; * Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 60.000 đồng/giấy; - Cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất; hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thành phố Long Khánh và Biên Hòa: 30.000 đồng/giấy.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
12	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
13	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Phí		Lệ phí	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến
		quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã				
14	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
15	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Số: 4319/QĐ-UBND.; 16/09/2025; 14:25:21;

PHỤ LỤC PHÍ, LỆ PHÍ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (CẤP TỈNH + CẤP XÃ)
TRÊN ĐỊA BÀN 40 XÃ THUỘC TỈNH BÌNH PHƯỚC (CŨ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1319 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quy định	Không quy định	
2.	1.012766	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.387.723 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.384.725 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.781.978 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 586.640 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 726.344 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 884.617 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
3.	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.448.180 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.436.827 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.854.548 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
4.	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	* Đối với hồ sơ tổ chức: * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân: * Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
5.	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	* Đối với hồ sơ cá nhân: - Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
6.	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 862.159 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 810.831 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.113.384 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 258.648 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân: - Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 592.660 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 541.332 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 755.906 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 210.100 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 50.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 20.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
7.	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 862.159 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 810.831 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.113.384 đồng/giấy. - Trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 258.648 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân: - Trường hợp tách thửa: + Đối với đất: 592.660 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 541.332 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 755.906 đồng/giấy. - Trường hợp hợp thửa: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thửa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 210.100 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
8.	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 862.159 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 810.831 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.113.384 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 258.648 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân: - Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 592.660 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 541.332 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 755.906 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 210.100 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 50.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 20.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 50.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
9.	1.012790	Đỉnh chính Giấy chứng nhận đã cấp	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.386.709 đồng; + Đối với tài sản: 1.384.145 đồng; + Đối với đất và tài sản: 1.780.612 đồng. * Đối với hồ sơ cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 585.643 đồng; + Đối với tài sản: 724.954 đồng; + Đối với đất và tài sản: 882.066 đồng. Trường hợp đỉnh chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
10.	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không. - Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).	- Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không. - Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu phí, lệ phí, đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó).	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
11.	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.443.257 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.436.827 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.854.548 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 974.097 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
12.	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.443.257 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.436.827 đồng/giấy. + Đối với cả đất và tài sản: 1.854.548 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 974.097 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
13.	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	* Phí: - Đối với thường hợp khai thác và sử dụng tài liệu đất đai từ hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai: Thu theo quy định tại Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính. - Đối với trường hợp còn lại: 300.000 đồng/hồ sơ, tài liệu (không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu); * Ghi chú: Trường hợp trích lục thửa đất thì thu theo đơn giá trích lục.	*Lệ phí: - Đối với tổ chức: 30.000 đồng/hồ sơ. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): 10.000 đồng/hồ sơ.	(1) Áp dụng theo Thông tư số 56/2024/TT-BTC ngày 31/7/2024 của Bộ Tài chính. (2) Áp dụng theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (3) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
14.	1.013823	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy; + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
15.	1.013825	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng; - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy; + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy; + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
16.	1.013826	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy; + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy; + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
17.	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
18.	1.013831	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	* Đối với hồ sơ tổ chức: * Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. * Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: - Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.443.257 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.436.827 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.854.548 đồng/giấy. - Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.445.286 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.437.988 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.857.280 đồng/giấy. - Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: + Đối với đất: 1.398.745 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.391.032 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.796.822 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: * Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy;	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
			+ Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. * Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: - Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 974.097 đồng/giấy. - Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 649.830 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 793.427 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 979.199 đồng/giấy. - Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng: + Đối với đất: 597.470 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 741.443 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 912.330 đồng/giấy.		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
19.	1.013833	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	* Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.622.000 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.591.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 2.082.000 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: * Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên, thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ: + Đối với đất: 1.350.000 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.347.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.734.000 đồng/giấy. * Có thay đổi đối với những hạn chế về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: + Đối với đất: 1.356.000 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.350.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.742.000 đồng/giấy. * Thay đổi diện tích do sạt lở tự nhiên một phần thửa đất: + Đối với đất: 1.360.000 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.346.000 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.743.000 đồng/giấy.	* Lệ phí đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: - Đối với trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 25.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 100.000 đồng/giấy. - Đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận cả đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
20.	1.013977	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.443.257 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.436.827 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.854.548 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 974.097 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
21.	1.013980	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; quyết định hoặc phán quyết của Trọng tài thương mại Việt Nam về giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: * Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kết quả giải quyết tranh chấp đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 974.097 đồng/giấy. * Trường hợp Quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: + Đối với tài sản: 805.746 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.001.810 đồng/giấy. * Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận xử lý nợ thế chấp: + Đối với đất: 649.830 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 793.427 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 979.199 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp:	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
		nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	+ Đối với đất: 1.450.648 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.441.220 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.864.371 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 655.488 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 801.014 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 992.487 đồng/giấy.		
22.	1.013988	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận	* Đối với tổ chức: không quy định. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 647.840 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.456 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 973.326 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
23.	1.013992	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.450.648 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.441.220 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.864.371 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 655.488 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 801.014 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 992.487 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
24.	1.013993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
25.	1.013994	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp lần đầu: + Đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng. - Trường hợp Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.443.257 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.436.827 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.854.548 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp lần đầu: + Đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất thừa lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy. - Trường hợp Đăng ký biến động cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 974.097 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
26.	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử	Không quy định	Không quy định	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
		dụng đất để thực hiện dự án đầu tư			
27.	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	* Phí thẩm định: - Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng. - Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng.	Không quy định	Áp dụng Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước.
28.	1.013995	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 1.443.134 đồng/giấy; + Đối với cả đất và tài sản: 1.869.391 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với tài sản: 805.746 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.001.810 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
29.	1.013947	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	* Đối với tổ chức: - Đơn giá đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 1.668.311 đồng/giấy; + Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 1.439.436 đồng/giấy. * Đối với hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: 949.123 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: 644.271 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: 25.000 đồng/giấy; - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1.	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	* Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Đối với đất: 949.123 đồng/giấy. - Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy. - Đối với cả đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
2.	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 1.668.311 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.636.708 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 2.141.704 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 1.386.709 đồng; + Đối với tài sản: 1.384.145 đồng; + Đối với đất và tài sản: 1.780.612 đồng. * Đối với hồ sơ cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.123 đồng/giấy; + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 585.643 đồng; + Đối với tài sản: 724.954 đồng; + Đối với đất và tài sản: 882.066 đồng. Trường hợp đính chính Giấy chứng nhận mà nguyên nhân do cơ quan nhà nước thì không thu tiền.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
3.	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không. - Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: đơn giá theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). + Đối với đất: 592.660 đồng; + Đối với tài sản: 541.332 đồng; + Đối với đất và tài sản: 755.906 đồng.	- Đối với trường hợp do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Không. - Đối với trường hợp do lỗi của người sử dụng đất: Thu Lệ phí theo thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (thủ tục đã cấp Giấy chứng nhận trước đó). * Lệ phí cấp Giấy chứng nhận (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): 20.000 đồng/giấy;	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
4.	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
5.	1.013949	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
6.	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
7.	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ tổ chức: + Đối với đất: 100.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
8.	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	*Đối với hồ sơ tổ chức: - Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 1.941.376 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với tài sản: 2.082.032 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.795.063 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 582.413 đồng/giấy. *Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: 4.000.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh) và 300.000 đồng (đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở) - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp GCN đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp GCN đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: * Đối với hồ sơ tổ chức: - Đối với đất: 100.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 500.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. - Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
9.	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Không quy định	Không quy định	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
10.	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Phí thẩm định: + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng; + Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng. - Đơn giá cấp Giấy chứng nhận: + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất: 2.004.175 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản: 2.025.883 đồng/giấy. + Cấp Giấy chứng nhận đối với đất và tài sản: 2.872.871 đồng/giấy. * Ghi chú: Trường hợp nhiều thửa đất lập chung trong 01 hồ sơ và cấp chung 01 GCN hoặc 01 hồ sơ mà nhiều GCN thì đơn giá đối với mỗi thửa đất (GCN) tăng thêm là: 559.812 đồng/giấy.	* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy; + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy.	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước; Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
11.	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau: * Đơn giá đăng ký và Cấp giấy chứng nhận: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Đối với đất: 949.12 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 1.092.094 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 1.389.688 đồng/giấy. - Trường hợp chỉnh lý Giấy chứng nhận đã cấp: + Đối với đất: 647.835 đồng/giấy. + Đối với tài sản: 790.647 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 976.335 đồng/giấy.	Cơ quan chủ trì tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm xây dựng, dự toán bố trí kinh phí thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, cụ thể như sau: * Lệ phí đăng ký và cấp giấy (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại phường): - Trường hợp cấp mới: + Đối với đất: 25.000 đồng/giấy. + Đối với đất và tài sản: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đăng ký biến động không cấp mới Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/giấy	(1) Áp dụng theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước. (2) Áp dụng theo Văn bản số 2700/VPĐK-HCTH ngày 28/8/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.
12.	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	Phí thẩm định: - Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: 4.000.000 đồng. - Đối với hồ sơ xin cấp quyền sử dụng đất để làm nhà ở: 300.000 đồng.	Không	Áp dụng theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Giá và phí	Lệ phí	Ghi chú
13.	1.013967	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	
14.	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Không quy định	Không quy định	
15.	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã	Không quy định	Không quy định	Không quy định